

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hồng Anh;
2. Ông Vũ Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST- HS ngày 07/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST- HS ngày 05/11/2024 đối với bị cáo:

Vàng A P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 31/12/1977, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn SP, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Vàng A S, sinh năm 1939 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1939. Vợ là Chó Thị V, sinh năm 1973. Con: Có 05 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện đang được tại ngoại tại Thôn SP, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị B – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

1- Ban QLRPH huyện TT – Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Phúc Ước, chức vụ: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật. Có mặt tại phiên tòa.

2- Ủy ban nhân dân xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái – Đại diện theo ủy quyền là ông Tró A S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch.** Ông Hồ A H - Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn G, xã BM, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2024, Vàng A P mang theo một chiếc bật lửa, một cái cuốc và một con dao phất, trên đường P nhặt thêm một mảnh gỗ khô ở ven đường rồi đi đến nương chuối của gia đình tại khu vực rừng thuộc thôn Khẩu Dê, xã XH, huyện TT với mục đích để đốt cỏ, cây khô mà P đã phát trước đó. Khi đến nương, P dùng dao phất quang xung quanh theo đường rãnh bao xung quanh nương, rồi dùng cuốc kéo các đám cây bụi đã phát vào bên trong nương với mục đích để tạo đường băng cản lửa cháy lan sang rừng. P dùng dao đẽo mảnh gỗ khô thành những miếng mỏng, lấy bật lửa đốt các miếng gỗ khô rồi châm lửa đốt đám cỏ, cây khô trong nương chuối. Sau khi P đốt được một lúc thì có gió to, đám cháy bắt đầu cháy lan lên phía bên trên nương có cây cối rậm rạp, thấy đám cháy bị cháy lan, P dùng cành cây đập để dập lửa nhưng không dập được, đám cháy tiếp tục cháy lan đến mép nương rồi cháy lan vào rừng. Lúc này P gọi điện thoại về cho các con nhưng không ai nghe máy nên P chạy về thôn Khẩu Dê để tìm người giúp chữa cháy, đến thôn Khẩu Dê, P gặp cháu của P là Vàng A Sùng, P nhờ Sùng báo cáo sự việc với trưởng thôn Khẩu Dê và chính quyền địa phương rồi tiếp tục chạy lên rừng để chữa cháy. Sau đó chính quyền xã XH, các cơ quan chức năng đã huy động lực lượng đến chữa cháy, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đám cháy được khống chế, các lực lượng tham gia chữa cháy rút về, còn bản thân P và người nhà vẫn tiếp tục ở lại để đề phòng đám cháy bùng phát đến gần sáng ngày 06/3/2024. Sau đó Vàng A P đã đến UBND xã XH để trình báo toàn bộ nội dung sự việc (BL: 241-242; 244-245).

Ngày 11/3/2024, Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức khám nghiệm hiện trường đám cháy, kết quả xác định tổng diện tích đám cháy là 57.600m², trong đó diện tích có rừng bị thiệt hại là 53.200m². Tỷ lệ cây rừng bị thiệt hại trên toàn bộ đám

cháy là 60%, tỷ lệ cây rừng có khả năng phục hồi là 40% (BL: 131-134).

Ngày 15/4/2024, Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu - Nghĩa Lộ có Yêu cầu định giá tài sản số 01/YC yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thường xuyên huyện Trạm Tấu định giá tài sản đối với diện tích rừng bị thiệt hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thường xuyên huyện Trạm Tấu, kết luận:

Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 53.200 m² có tổng giá trị là 108.714.599 đồng. Cụ thể:

- Diện tích rừng do Ban QLRPH huyện TT là chủ quản lý bị thiệt hại 27.800 m² vị trí tại tiểu khu 546, khoảnh 9; loại rừng: Rừng sản xuất là rừng tự nhiên; trạng thái rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng 27,9m³/ha); tỷ lệ thiệt hại 59%; tỷ lệ có khả năng phục hồi 41%; định giá thiệt hại 44.057.412 đồng.

- Diện tích rừng do ủy ban nhân dân xã XH là chủ quản lý bị thiệt hại: 25.400m² vị trí tại tiểu khu 546, khoảnh 7+9, bao gồm các loại rừng:

- + Rừng sản xuất là rừng tự nhiên: Diện tích 4.100m²; trạng thái rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng 27,9m³/ha); tỷ lệ thiệt hại 59%; tỷ lệ có khả năng phục hồi 41%; định giá thiệt hại 6.497.676 đồng;

- + Rừng sản xuất là rừng tự nhiên chưa có trữ lượng: Diện tích 12.100m²; tỷ lệ thiệt hại 60%; tỷ lệ có khả năng phục hồi 40%; định giá thiệt hại 3.557.400 đồng;

- + Rừng sản xuất là rừng trồng: Diện tích 9.200m²; loài cây trồng gồm Thông mã vĩ, vối thuốc, Tô hạp; năm trồng 2012; trạng thái rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng 49,2m³/ha); tỷ lệ thiệt hại 62%; tỷ lệ có khả năng phục hồi 38%; định giá thiệt hại 54.602.110 đồng (BL: 161-163).

Cáo trạng số 21/CT-VKS-TT, ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Vàng A P về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội, xác định bị cáo phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm a, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm. Kiểm sát viên còn đề nghị: Về trách nhiệm dân sự... Xử lý vật chứng theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS và án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Vàng A P nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Nhất trí trồng lại rừng theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự.

Người Bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo; không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt mà yêu cầu bị cáo tự bỏ tiền mua cây giống, trồng lại diện tích rừng bị thiệt hại, chăm sóc và bảo vệ theo đúng yêu cầu kỹ thuật cho đến khi cây phát triển đủ điều kiện thành rừng nghiệm thu bàn giao cho nguyên đơn dân sự. Thời gian trồng rừng hoàn thành trong vụ trồng rừng năm 2025 (Từ tháng 6 đến tháng 10/2025). Nguyên đơn dân sự có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát bị cáo và gia đình trồng lại rừng, chăm sóc và bảo vệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường đám cháy, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 05/3/2024 là ngày có dự báo nguy cơ cháy rừng ở cấp IV, cấp V nhưng vào lúc khoảng 15 giờ, Vàng A P đã có hành vi dùng bật lửa châm lửa đốt cây, cỏ khô tại nương chuối của gia đình thuộc tiểu khu 546, khoảnh 9 và khoảnh 7+9 tại thôn Khẩu Dê, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái, mà P đã phát trước đó khoảng 01 tháng gây cháy lan sang rừng. Hành vi của Vàng A P đã vi phạm các quy định về việc phòng cháy, quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Phòng cháy và chữa cháy: “4. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi tiến hành các hoạt động trong rừng hoặc ven rừng phải tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật”. Khoản 3 Điều 39 Luật Lâm nghiệp: “3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tiến hành

hoạt động trong rừng, xây dựng công trình ở trong rừng, ven rừng phải chấp hành quy định về phòng cháy và chữa cháy; thực hiện biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng của chủ rừng”. Điểm a, điểm b khoản 3 Điều 47 của Nghị định: 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: “3. Khi đốt nương, rẫy, đồng ruộng, đốt thực bì để chuẩn bị đất trồng rừng và làm giảm vật liệu cháy trong rừng, người sử dụng lửa phải thực hiện:

a) Biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy;

b) Không đốt vào những ngày có dự báo nguy cơ cháy rừng ở cấp IV, cấp V. Trong ngày, tiến hành đốt lúc gió nhẹ, vào trước 9 giờ buổi sáng và sau 16 giờ buổi chiều”.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn phòng chống cháy, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, gây ra hậu quả cháy 53.200 m² rừng. Trong đó 44.000 m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên và 9.200m² rừng sản xuất là rừng trồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 108.714.599 đồng. Hành vi của bị cáo tác động ảnh hưởng xấu đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tuyên truyền, giáo dục các quy định về bảo vệ rừng, quy định về phòng chống cháy rừng, ký cam kết khi đốt nương rẫy phải thực hiện đúng hướng dẫn như: Dọn sạch thực bì, phơi khô vun thành từng rải, các rải cách nhau 5-6m, rải sát bìa rừng phải cách xa rừng trên 10m; trước khi đốt phải báo cáo trưởng thôn và trời phải lặng gió, đốt trước 9 giờ sáng và sau 16 giờ buổi chiều. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả cháy rừng không xảy ra nên vẫn thực hiện. Do vậy đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện gắn với hậu quả thực tế đã xảy ra là tội nghiêm trọng. Tuy nhiên, sau khi bị cáo đốt nương, lúc gió nổi lên, lửa từ nương cháy lan sang rừng, bị cáo đã dùng cây đập để dập lửa ngăn chặn; khi không khống chế được ngọn lửa đã gọi điện thoại cho các con, rồi trực tiếp chạy về thôn gặp Vàng A Sùng, nhờ Sùng báo cáo sự việc với trưởng thôn Khẩu Dê và chính quyền địa phương rồi tiếp tục chạy lên rừng để chữa cháy. Trong quá trình điều tra, bị cáo cam kết trồng lại rừng chịu trách nhiệm chăm sóc bảo vệ theo

yêu cầu của UBND xã và Ban QLRPH. Như vậy hành vi của bị cáo thể hiện ý thức khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại xảy ra. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Vàng A Súa là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về nhân thân: Quá trình sinh sống, lao động tại địa phương nơi cư trú bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý, thể hiện là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; thành khẩn khai báo; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục; tạo điều kiện để bị cáo trồng lại rừng, chăm sóc, bảo vệ và bàn giao cho chủ rừng. Về mức hình phạt cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn, lao động bằng nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và các nguyên đơn dân sự đã thỏa thuận về việc bị cáo có trách nhiệm trồng lại diện tích rừng bị cháy, chăm sóc, bảo vệ đến khi đủ điều kiện thành rừng, bàn giao cho nguyên đơn dân sự; sự thỏa thuận giữa bị cáo và các nguyên đơn dân sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được ghi nhận.

[7] Về vật chứng: 01 cái cuốc có chuôi bằng gỗ dài 98cm, 01 con dao phát có mũi nhọn, có một lưỡi sắc, có chuôi bằng gỗ, được bọc bên ngoài bằng bao dao bằng gỗ; 01 chiếc bật lửa màu xanh; 02 mảnh gỗ. Bị cáo đã sử dụng các vật này vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1

Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng A P là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

[9] Trong vụ án này: Các đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật của Kiểm sát viên; Bị cáo; Nguyên đơn dân sự như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

1. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vàng A P 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vàng A P cho Ủy ban nhân dân xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vàng A P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vàng A P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585; 586 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã XH, huyện TT và Ban QLRRPH huyện TT với bị cáo Vàng A P về việc: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt mà yêu cầu bị cáo tự bỏ tiền mua cây giống, trồng lại diện tích rừng bị thiệt hại, chăm sóc và bảo vệ theo đúng yêu cầu kỹ thuật cho đến khi cây phát triển đủ điều kiện thành rừng nghiệm thu bàn giao cho nguyên đơn dân sự. Thời gian trồng rừng hoàn thành

trong vụ trồng rừng năm 2025 (Từ tháng 6 đến tháng 10/2025). Nguyên đơn dân sự có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát bị cáo và gia đình trồng lại rừng, chăm sóc và bảo vệ.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cuốc có chuôi bằng gỗ dài 98cm, 01 con dao phát có mũi nhọn, có một lưỡi sắc, có chuôi bằng gỗ, được bọc bên ngoài bằng bao dao bằng gỗ; 01 chiếc bật lửa màu xanh; 02 mảnh gỗ.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã XH;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà